

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
YÊN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày 15/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN YÊN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

Với S phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Định

Bà Nguyễn Thị Tin

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sen, Thư ký Tòa án nhân dân Yên Yên Dũng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Yên Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Yên Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Chu Văn T**, sinh năm 1991; tên gọi khác: Không; Trú tại: thôn T, xã P, Yên Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn Q, sinh năm 1970 và bà Từ Thị H, sinh năm 1969; Vợ: Lê Thị Nh, sinh năm 1993 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Bản án số 49/2013/HSST ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng 18 ngày về tội "Che giấu tội phạm"; bản án số 122/2014/HSPT ngày 20/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến ngày 17/01/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Ninh Ngọc Ch**, sinh năm 1992, tên gọi khác: Không; Trú tại: thôn T, xã P, Yên Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ninh Văn Th (đã chết) và bà Thân Thị L, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 2001 và chưa có con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 49/2013/HSST ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 6 tháng 18 ngày tù về tội” Che giấu tội phạm”; bản án số 227/2015/HSPT ngày 26/11/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến ngày 17/01/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Từ Văn Tr**, sinh năm 2000; tên gọi khác: không; Trú tại: thôn T, xã P, Yên Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Từ Văn S, sinh năm 1973 và bà Đào Thị M, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành V số 106/QĐ- XPVPHC ngày 19/03/2019 của Công an S phố Bắc Giang xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến ngày 17/01/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Trần Công B, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số N, đường C, Phường X, S phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị ANguyễn Thị A, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Thân Quang H, sinh năm 2000 (vắng mặt)

3. Anh Thân Văn K, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn Q, xã P, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Dương Đức V, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07/12/2019, Chu Văn T đi đến quán nước chè ở khu vực cổng Công ty Tàu Thủy thuộc thôn Q, xã P, Yên Yên Dũng thì gặp Từ Văn Tr, Thân Quang H, Thân Văn K, Dương Đ V, Nguyễn Văn Đ và một người tên là Nguyễn Quang S, sinh năm 1992 ở tỉnh Thái Nguyên đang ngồi uống nước trong quán. Do không muốn anh Trần Công B kinh doanh ở thôn N, xã H, Yên Yên Dũng nên trong khi ngồi uống nước T nói với mọi người tại đây: “đi sang quán cầm đồ 86 mới mở ở

Thôn N xem thế nào” ý nói đi đến cửa hàng 86 ở thôn N của anh Trần Công B để đập phá quán.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T nhặt 01 con dao (dạng dao phớ) ở dưới đất khu vực quán nước rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH của S chở S đến cửa hàng của anh B. Sau khi T và S điều khiển xe đi thì Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS 98B3- 412.16 về nhà lấy 01 can dầu lynn thải rồi đi đến quán nhà anh B, trên đường đi Tr gặp Y nên chở Y cùng đi, còn K, Đ, V, Kh rủ nhau đi đến cửa hàng của anh B để can ngăn T.

Khi đến nơi, T thấy cửa hàng của anh B đóng cửa, cửa của cửa hàng này là dạng cửa xếp Đài Loan đã khóa bên ngoài, phía trên cửa có 01 biển hiệu quảng cáo, 2 bên cửa mỗi bên có treo 01 biển quảng cáo đều được làm bằng bạt khung nhôm được gắn vào tường. Ở vị trí bên phải cửa hàng theo hướng từ ngoài nhìn vào có dựng 01 biển hiệu quảng cáo của gia đình chị Nguyễn Thị A để ở sát cửa hàng của anh B.

Quan sát thấy không có người nên T dùng dao chém rách biển quảng cáo và dùng chân đạp đổ chiếc biển quảng cáo dựng ở vỉa hè của chị Nguyễn Thị A rồi dùng dao chém vào các biển hiệu quảng cáo và cửa xếp của cửa hàng anh B. Trong khi T chém các biển hiệu quảng cáo thì có Ninh Ngọc Ch (bạn của T) đi đến nhìn thấy T chém các biển hiệu quảng cáo thì cũng nhặt 01 con dao ở dưới đất chém vào biển hiệu quảng cáo bên trái, còn Tr dùng can dầu lynn thải mang theo đổ vào trước cửa của cửa hàng anh B. Sau đó mọi người đi về quán nước ở khu vực Tàu Thủy, trên đường về T vứt con dao xuống đường và gọi điện thoại thông báo cho anh B biết việc T vừa đập phá biển hiệu của anh B.

Ngày 08/12/2019, anh Trần Công B làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã tiến hành trích xuất hình ảnh camera tại cửa hàng của chị Nguyễn Thị A và tiến hành khám nghiệm hiện Trường, phát hiện tại khu vực cửa hàng của anh B có 03 biển quảng cáo bị rách hờ khung kim loại, ở vị trí dưới đất bên phải cửa hàng có 01 chiếc biển quảng cáo bị rách hờ khung kim loại; ở vị trí cửa xếp có 07 lá chắn gió bị chém rách. Cơ quan điều tra thu giữ tại bậc cửa bên phải cửa hàng 01 chiếc can nhựa, loại can thường sử dụng đựng dầu ăn, bên trong có chứa dầu lynn thải màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72, 73 cùng ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Yên Yên Dũng, kết luận: 03 chiếc biển quảng cáo và 07 lá chắn gió cửa Đài Loan của anh Trần Công B có tổng giá trị là 4.201.000đồng; 01 chiếc biển quảng cáo của chị Nguyễn Thị A có giá trị là 800.000đồng.

Thân Quang H, Nguyễn Văn Đ, Dương Đức V, Thân Văn K đi đến cửa hàng anh B nhưng không cổ vũ, không tham gia vào việc làm hư hỏng tài sản của anh B nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Thân Văn Kh không có mặt ở địa phương; Nguyễn Quang S hiện chưa xác định được địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu để khi nào làm việc được với S và Kh sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng: Đối với 01 con dao T dùng để chém rách biển quảng cáo và chém rách lá gió cửa xếp cửa hàng anh B thì T khai đã vứt đi và không nhớ đã vứt ở đâu; 01 con dao Ch dùng để chém rách biển quảng cáo Ch khai vứt ở khu vực quán nước Tàu Thủy. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Số vật chứng còn lại gồm: 01 đĩa VCD sao lưu dữ liệu hình ảnh T cùng đồng bọn cố ý làm hư hỏng tài sản được cYễn theo hồ sơ vụ án; 01 chiếc can nhựa 5 lít, loại đựng dầu ăn, bên trong can có chứa dầu lυνn thải màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng của Tr; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen của Ch; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám của T được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Chu Văn T, Ninh Ngọc Ch và Từ Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSYD ngày 17 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Yên Yên Dũng đã truy tố các bị cáo: Chu Văn T, Ninh Ngọc Ch và Từ Văn Tr “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo: Chu Văn T, Ninh Ngọc Ch và Từ Văn Tr phạm tội về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

1. Chu Văn T từ 08 đến 10 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/12/2019 đến 17/01/2020).

2. Ninh Ngọc Ch từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/12/2019 đến 17/01/2020).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Từ Văn Tr từ 06 đến 07 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/12/2019 đến 17/01/2020).

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tích thu tiêu huỷ 01 chiếc can nhựa 5 lít, loại đựng dầu ăn, bên trong can có chứa dầu lυνn thải màu đen; Trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám cho bị cáo T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen cho bị cáo Ch và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng cho bị cáo Tr;

Trách nhiệm dân sự: Anh B và chị Nguyễn Thị A không yêu cầu các bị cáo bồi thường do vậy không đặt ra giải quyết.

Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Văn T, Từ Văn Tr phải chịu án phí hình sự hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do Bị cáo Ch thuộc hộ nghèo do vậy đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Yên Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Yên Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Do không muốn anh B kinh doanh ở thôn N, xã H, huyện Yên Dũng nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/12/2019, tại cửa hàng 86 (kinh doanh mua bán trao đổi xe máy cũ mới của anh Trần Công B ở thôn N) Chu Văn T, Ninh Ngọc Ch và Từ Văn Tr đã có hành vi cố ý làm hư hỏng 03 biển hiệu quảng cáo và 07 lá chắn gió cửa xếp Đài Loan của anh B với tổng giá trị tài sản là 4.201.000 đồng và 01 biển hiệu quảng

cáo của chị Nguyễn Thị A trị giá 800.000 đồng; tổng giá trị tài sản các bị cáo làm hư hỏng là 5.001.000 đồng.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện Tr và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo: Chu Văn T, Ninh Ngọc Ch và Từ Văn Tr phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ nó chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo đã chủ động dùng sức mạnh vật chất để làm hư hỏng tài sản của người bị hại, hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý và có tính chất côn đồ. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội một cách tự phát, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau, mỗi bị cáo thực hiện một hoặc một số hành vi cụ thể dưới sự điều khiển của người cầm đầu.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo thấy: Chu Văn T đóng vai trò V trong vụ án, đồng thời là người trực tiếp, tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Ninh Ngọc Ch, Từ Văn Tr đóng vai trò đồng phạm giúp sức và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, khi xem xét, cân nhắc quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo Chu Văn T có mức án cao hơn bị cáo Ninh Ngọc Ch và Từ Văn Tr.

[6] Xét nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Chu Văn T chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Tại bản án số 49/2013/HSST ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng 18 ngày về tội” Che giấu tội phạm” và bản án số: 122/2014/HSPT ngày 20/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo Ninh Ngọc Ch chưa có tiền án, tiền sự nhưng cũng có nhân thân xấu: Tại bản án số: 49/2013/HSST ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 6 tháng 18 ngày tù về tội” Che giấu tội phạm”. Bản án số 227/2015/HSPT ngày 26/11/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tuy nhiên các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, tính đến nay được đương nhiên xoá án tích.

Đối với Từ Văn Tr chưa có tiền án. Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành V số: 106/QĐ- XPVPHC ngày 19/03/2019 của Công an S phố Bắc Giang xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, bị cáo chưa chấp hành.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Chu Văn T, Ninh Ngọc Ch và Từ Văn Tr đã có hành vi ngang ngược coi thường các quy tắc sống chung trong cộng đồng, xuất phát từ sự ích kỷ và chỉ vì không muốn anh B làm ăn trên địa bàn nên các bị cáo đã có hành vi huỷ hoại tài sản của anh B, hành vi của các bị cáo thể hiện sự côn đồ nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Văn T, Ninh Ngọc Ch, không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Chu Văn T, Ninh Ngọc Ch và Từ Văn Tr thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Từ Văn Tr phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Chu Văn T, Ninh Ngọc Ch có nhân thân xấu, nhiều lần đã bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân nay còn tiếp tục phạm tội; Từ Văn Tr có 01 tiền sự; điều đó thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục các bị cáo trở S người lương thiện.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Ninh Ngọc Ch thuộc hộ nghèo, do vậy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Thân Văn Kh không có mặt ở địa phương; Nguyễn Quang S hiện chưa xác định được địa chỉ của S ở đâu nên cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu để khi nào rõ sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Xử lý vật chứng: 01 đĩa VCD sao lưu dữ liệu hình ảnh T cùng đồng bọn cố ý làm hư hỏng tài sản được cYền theo hồ sơ vụ án; 01 con dao T dùng để chém rách biển quảng cáo và chém rách lá gió cửa xếp cửa hàng anh B và 01 con dao Ch dùng để chém rách biển quảng cáo, sau khi phạm tội các bị cáo đã vứt đi, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

Số vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám thu giữ của bị cáo T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen thu giữ của bị cáo Ch và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng của bị cáo Tr. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo do vậy cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc can nhựa 5 lít, loại đựng dầu ăn, bên trong can có chứa dầu lυνn thải màu đen là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Chiếc xe Honda, nhãn hiệu Wave có BKS 98B3-41216, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của chị Từ Thị H, sinh năm 1996 là chị gái của Tr, chị H không biết Tr mượn xe của mình dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

[9] Trách nhiệm dân sự: Tài sản mà các bị cáo đã làm hư hỏng có tổng trị giá 5.001.000 đồng, anh B và chị Nguyễn Thị A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[10] Án phí: Bị cáo Chu Văn T, Từ Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Ninh Ngọc Ch thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Chu Văn T, Ninh Ngọc Ch và Từ Văn Tr phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

- Chu Văn T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/12/2019 đến ngày 17/01/2020).

- Ninh Ngọc Ch 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/12/2019 đến ngày 17/01/2020).

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 178, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

Từ Văn Tr 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/12/2019 đến ngày 17/01/2020).

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc can nhựa 5 lít, loại đựng dầu ăn, bên trong can có chứa dầu lυνn thải màu đen;

-Trả cho các bị cáo: Chu Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám; Từ Văn Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Ninh Ngọc Ch 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/6/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Chi cục Thi hành án dân sự Yên Yên Dũng).

4. Án Phí: - Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chu Văn T, Từ Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ninh Ngọc Ch.

5. Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Yên Yên Dũng;
- Chi cục THA DS Yên Yên Dũng;
- UBND xã P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Định - Nguyễn Thị Tin

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Yên Yên Dũng;
- Chi cục THA DS Yên Yên Dũng;
- UBND xã Tiền Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Định - Nguyễn Thị Tin

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Yên Yên Dũng;
- Chi cục THA DS Yên Yên Dũng;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSYA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Lý – Nguyễn Thị K

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Yên Yên Dũng;
- Chi cục THA DS Yên Yên Dũng;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh

